

Số: 3906/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 28 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu; Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 156/TTr-SKHĐT ngày 28/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch), với nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm phát triển:

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ, phù hợp với phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; đảm bảo phục vụ công tác an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giữa các doanh nghiệp, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư; đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa; đảm bảo các

tiêu chuẩn về an toàn chất lượng. Các doanh nghiệp cùng đầu tư một lần và sử dụng chung cơ sở hạ tầng, doanh nghiệp không tham gia đầu tư khi muốn sử dụng chung cơ sở hạ tầng phải thuê lại hạ tầng với mức giá được quy định trên cơ sở Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT và các quy định khác có liên quan.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đi đôi với việc bảo đảm an ninh - quốc phòng, an toàn mạng lưới thông tin góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng nhằm thu hút nguồn lực xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển mạng lưới, hoàn thiện nâng cấp mạng lưới lên công nghệ NGN; phát triển, ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông (tính đến tử cáp) khu vực thành phố, trung tâm các huyện.

- Hình thành xa lộ thông tin nối tới tất cả các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trong tỉnh bằng cáp quang và các phương thức truyền dẫn băng rộng khác.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông đồng bộ, phù hợp với sự phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phát triển 56 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; khu vực trung tâm các huyện, thành phố, khu vực có lượng khách hàng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng.

- Ngầm hóa trên 80% hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới.

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố đạt 20 - 25% (Chỉ tính các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm).

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố khu vực đô thị đạt 40 - 45% (Chỉ tính các tuyến đường, phố nằm trong khu vực đô thị).

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp mới đạt trên 80%.

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 25 - 30%.

- Thực hiện chuyển đổi cáp đồng sang sử dụng cáp quang từ 70 - 80% hạ tầng mạng cáp trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten (Cải tạo cột ăng ten loại A2 sang cột ăng ten không công kênh loại A1) tại 20 khu vực, tuyến đường, phố chính tại thành phố và trung tâm các huyện.

- Hoàn thiện cải tạo hạ tầng mạng cấp ngoại vi (Cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) tại khu vực, tuyến đường, phố chính tại thành phố và khu vực trung tâm các huyện.

- Hoàn thiện xây dựng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất trên địa bàn tỉnh trước ngày 01/7/2017.

III. Nội dung quy hoạch

1. Giai đoạn 2016-2020

1.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

a) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ:

- Giai đoạn đến 2020, quy hoạch phát triển mới 56 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Thành phố (11 điểm), huyện Đông Hưng (5 điểm), huyện Hưng Hà (8 điểm), huyện Kiến Xương (6 điểm), huyện Quỳnh Phụ (6 điểm), huyện Thái Thụy (8 điểm), huyện Tiền Hải (7 điểm), huyện Vũ Thư (5 điểm).

b) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ:

- Quy hoạch xây dựng, lắp đặt trạm Thông tin đa năng (Mô hình mới thay thế cho Trạm điện thoại dùng thẻ trước đây): Phát triển mới 72 trạm Thông tin đa năng ưu tiên các khu vực sau: Khu vực công cộng (Công viên, bến xe, trung tâm thương mại...), khu vực trung tâm thành phố và trung tâm các huyện, khu du lịch và di tích, khu vực đông dân cư trên địa bàn tỉnh.

1.2. Quy hoạch cột ăng ten

a) Quy hoạch cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

* *Cột ăng ten không công kênh A1a, A1b:*

- Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan bao gồm: Khu vực trung tâm chính trị - hành chính; khu vực các tuyến đường chính tại thành phố, thị trấn các huyện; khu vực Quảng trường, Công viên, khu vực danh lam thắng cảnh; khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới; các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan khác.

- Quy hoạch khu vực, tuyến đường, phố chỉ được phép lắp đặt cột ăng ten A1 bao gồm: 52 khu vực, tuyến đường, phố: Thành phố (24 khu vực, đường, phố), huyện Đông Hưng (3 khu vực, đường, phố), huyện Hưng Hà (4 khu vực, đường, phố), huyện Kiến Xương (5 khu vực, đường, phố), huyện Quỳnh Phụ (4 khu vực, đường, phố), huyện Thái Thụy (5 khu vực, đường, phố), huyện Tiền Hải (4 khu vực, đường, phố), huyện Vũ Thư (3 khu vực, đường, phố).

* *Cột ăng ten công kênh A2:*

- Xây dựng, phát triển mới cột ăng ten loại A2 tại các khu vực: Nông thôn (khu vực địa bàn các xã), khu vực gần biển, những địa điểm có điều kiện sử dụng tài nguyên đất, những khu vực cần tăng tầm phủ sóng, không thuộc khu vực lắp đặt cột ăng ten A1 (A1a, A1b).

- Quy hoạch khu vực, tuyến đường, phố chỉ được phép lắp đặt cột ăng ten A2 bao gồm: 286 khu vực, tuyến đường, phố: Thành phố (19 khu vực, đường, phố), huyện Đông Hưng (44 khu vực, đường, phố), huyện Hưng Hà (35 khu vực, đường, phố), huyện Kiến Xương (37 khu vực, đường, phố), huyện Quỳnh Phụ (38 khu vực,

đường, phố), huyện Thái Thụy (48 khu vực, đường, phố), huyện Tiền Hải (35 khu vực, đường, phố), huyện Vũ Thư (30 khu vực, đường, phố).

** Cải tạo, sắp xếp hệ thống ăng ten thu phát sóng thông tin di động:*

- Lộ trình triển khai: Cải tạo 42 cột ăng ten A2 hiện trạng tại các khu vực, tuyến đường, phố chính tại thành phố và trung tâm các huyện.

b) Quy hoạch cột ăng ten thu phát sóng phát thanh truyền hình

- Hầu hết các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được trang bị đài truyền thanh không dây, vị trí đặt cột ăng ten đài truyền thanh không dây tại khuôn viên UBND xã, phường, thị trấn. Nâng cấp, cải tạo hệ thống đài truyền thanh không dây cho các xã, phường, thị trấn đã hư hỏng, xuống cấp.

- Trước ngày 01/7/2017, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình kết thúc phát sóng bằng công nghệ Analog, chuyển toàn bộ sang phát sóng số.

1.3. Quy hoạch cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

a) Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột viễn thông:

- Ngoài những khu vực quy hoạch ngầm hóa mạng ngoại vi thuộc các phường trong thành phố và các thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Các tuyến đường nhánh tại thành phố.

- Khu vực hệ thống cột điện lực không đủ điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng hoặc khu vực không có hệ thống cột điện lực.

- Khu vực, tuyến, hướng có địa hình khó khăn, không thể triển khai ngầm hóa.

b) Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột điện

- Khu vực không còn khả năng đi ngầm cáp trong các công trình ngầm tại khu vực đô thị.

- Khu vực không thể xây dựng tuyến cột treo cáp viễn thông riêng biệt tại khu vực đô thị.

- Khu vực chưa thể xây dựng hạ tầng công bề để hạ ngầm cáp viễn thông.

- Khu vực có nhu cầu sử dụng dịch vụ thấp: khu vực nông thôn, khu vực ven biển, vùng sâu, vùng xa...

c) Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

- Khu vực trung tâm chính trị - hành chính (Khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy; khu vực trụ sở Sở, ban, ngành...)

- Khu vực yêu cầu cao về mỹ quan: Khu vực Quảng trường, Công viên...

- Khu vực các tuyến đường, phố chính tại khu vực thành phố: Đường Hùng Vương, đường Trần Thái Tông, đường Long Hưng, phố Quang Trung, phố Hai Bà Trưng, phố Lê Lợi, phố Lý Thường Kiệt...

- Khu vực các tuyến đường trục qua trung tâm huyện: Quốc lộ 10, quốc lộ 39, quốc lộ 37, quốc lộ 37B; đường tỉnh 223, đường tỉnh 454...

- Khu vực các khu du lịch, khu di tích: Khu du lịch Cồn Vành, khu du lịch Đồng Châu, khu du lịch Cồn Đen...

- Khu vực các khu, cụm công nghiệp: Khu công nghiệp Phúc Khánh, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, cụm công nghiệp Phong Phú...

- Khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới.

- Khu vực các tuyến đường xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: Quốc lộ 37, quốc lộ 37B, quốc lộ 39...

- Khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt.

Xây dựng hệ thống công trình ngầm tại 161 khu vực, tuyến đường, phố trên toàn tỉnh với tổng chiều dài 236,825 km: Thành phố Thái Bình (41 khu vực, đường, phố), huyện Đông Hưng (19 khu vực, đường, phố), huyện Hưng Hà (20 khu vực, đường, phố), huyện Kiến Xương (14 khu vực, đường, phố), huyện Quỳnh Phụ (18 khu vực, đường, phố), huyện Thái Thụy (18 khu vực, đường, phố), huyện Tiền Hải (16 khu vực, đường, phố), huyện Vũ Thư (15 khu vực, đường, phố).

d) Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông

- Giai đoạn 2016 - 2018: Triển khai cải tạo, chỉnh trang hạ tầng mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố, trung tâm các huyện.

- Giai đoạn 2019 - 2020: Hoàn thiện cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh.

2. Định hướng phát triển đến năm 2025

2.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

- Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ rộng khắp trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, phổ cập dịch vụ tới mọi người dân.

- Hoàn thiện việc lắp đặt quy hoạch xây dựng, lắp đặt Trạm Điện thoại - Thông tin (Trạm thông tin đa năng) tại các khu vực đô thị mới phát triển, khu đô thị dân cư mới, khu di tích, khu du lịch trên địa bàn tỉnh, cho người dân và du khách khi đến thăm quan; cung cấp đến người dân dịch vụ điện thoại khẩn cấp.

2.2. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

- Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng sử dụng chung: Các doanh nghiệp phối hợp cùng đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng (Nhà trạm, cột ăng ten...) và sử dụng chung, phân chia theo tỷ lệ nguồn vốn đóng góp hoặc theo thỏa thuận giữa các doanh nghiệp.

- Phát triển mạnh hạ tầng cột ăng ten không công kênh, cột ăng ten thu phát sóng ngụy trang đến khu vực trung tâm các huyện: Cột ăng ten có kích thước và quy mô nhỏ gọn, thân thiện môi trường, ngụy trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan xung quanh, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Ứng dụng và phát triển các giải pháp kiến trúc mạng truy nhập vô tuyến mới (LightRadio, cloud RAN...) giảm thiểu số lượng các nhà trạm thông tin di động, giảm chi phí về năng lượng, chi phí thuê địa điểm, chi phí bảo vệ.

2.3. Cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

- Xây dựng, phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi trên diện rộng trên địa bàn tỉnh; đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Phát triển mạnh công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm liên ngành sử dụng chung: Doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các ngành liên quan (Giao thông, điện, cấp thoát nước...) cùng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm và sử dụng chung.

- Ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong xây dựng phát triển hạ tầng mạng cáp ngoại vi: Kỹ thuật khoan ngầm, khoan tịnh tiến, công nghệ PON...

IV. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Dự án đầu tư	Nguồn vốn giai đoạn 2016 - 2018		Nguồn vốn giai đoạn 2019 - 2020		Tổng nguồn vốn
		Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách	Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách	
1	Phát triển mới Điểm Đ1	16	0	28,8	0	44,8
2	Phát triển mới Điểm Đ2	1,5	0	2,1	0	3,6
3	Cải tạo cột ăng ten	1,05	0	1,05	0	2,1
4	Hạ tầng cột treo cáp	14	0	10	0	24
5	Chỉnh trang mạng cáp treo	10	0	10	0	20
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm lắp đặt cáp viễn thông	120	0	164,19	0	284,19
7	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch	0	2,5	0	3,555	6,055
Tổng cộng		162,55	2,5	216,14	3,555	384,745

V. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

1. Giải pháp về quản lý nhà nước

a) Giải pháp về tuyên truyền: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động nói riêng đến các sở, ban, ngành liên quan nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân nhằm xây dựng, bảo vệ các công trình cơ sở hạ tầng viễn thông.

b) Giải pháp về xây dựng, ban hành cơ chế chính sách: Ban hành các quy định, quy chế về dùng chung hạ tầng viễn thông thụ động, ngầm hóa mạng ngoại vi, treo cáp, giá thuê hạ tầng, ưu đãi đầu tư.

c) Giải pháp thanh tra, kiểm tra: Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương. Xử lý đối với các doanh nghiệp vi phạm quy hoạch theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông.

d) Giải pháp ứng dụng công nghệ trong quản lý viễn thông: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động dựa trên bản đồ số; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành viễn thông (đặc biệt là cơ sở dữ liệu về các tuyến cáp ngầm nhằm tăng cường mức độ sử dụng chung cơ sở hạ tầng đối với các doanh nghiệp viễn thông).

2. Giải pháp sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông

a) Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với những công trình mới xây dựng, các công trình đã xây dựng và đang sử dụng sẽ do doanh nghiệp tự quyết định.

b) Triển khai sử dụng chung hạ tầng từ thời điểm xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông, các doanh nghiệp tham gia sử dụng chung hạ tầng phải cùng đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ sử dụng theo mức đầu tư.

3. Giải pháp thực hiện đồng bộ quy hoạch

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải các thông tin về kế hoạch và tiến độ xây dựng hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

b) Các doanh nghiệp viễn thông căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan để triển khai thực hiện đồng bộ quá trình xây dựng các công trình viễn thông.

4. Giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư: Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, nguồn đầu tư nước ngoài (Gắn kết hạ tầng viễn thông với hạ tầng giao thông) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

6. Giải pháp khoa học công nghệ: Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông.

7. Giải pháp an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo an ninh quốc phòng: Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch, xây dựng và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phân công trách nhiệm trong quản lý, khai thác, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức quản lý thực hiện Quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện công bố, tuyên truyền, giới thiệu Quy hoạch; xây dựng kế hoạch, lộ trình và theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện Quy hoạch; giải quyết vướng mắc, phát sinh theo thẩm quyền; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế chính sách huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; cân đối nhu cầu vốn, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thuộc trách nhiệm đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh (Nếu có).

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện Quy hoạch trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan đưa các nội dung Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan vào quy hoạch giao thông của địa phương.

5. Các doanh nghiệp Viễn thông: Căn cứ vào Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh, các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ln*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên
Nguyễn Hồng Diên